TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN TX** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 167/2020/QĐST-HNGĐ
Ngày:31.3.2020

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, giao nuôi con và chia tài sản khi ly hôn

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TX, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: *Bà* **PT**

- Thư ký phiên họp: *Bà* **TTHT**

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận TX, thành phố Hà Nội *tham gia phiên họp: Bà* **NTMH**-Kiểm sát viên

Ngày31 tháng3 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận TX, thành phố Hà Nội mở phiên họp sơ thẩm công khaigiải quyết việc dân sự thụ lý số:137/**2020**/TLST- HNGĐngày09 tháng3năm 2020về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, giao nuôi con và chia tài sản khi ly hôn" theo Quyết định mở phiên họp số:*01/2020*/QĐXX-ST ngày23 tháng3 năm*2020*gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông TXL, sinh năm 1979

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Căn hộ chung cư số 711, Tòa nhà N01C, Trung tâm thương mại, dịch vụ, nhà ở Golden- Land Building, số 275 đường NT, phường TX Trung, quận TX, thành phố Hà Nội.

Hiện đang tạm giam tại: Trại giam T17- Bộ công an, huyện CC, thành phố HCM; xin vắng mặt.

2. Bà NTTN, sinh năm 1979

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Căn hộ chung cư số 711, Tòa nhà N01C,

Trung tâm thương mại, dịch vụ, nhà ở Golden- Land Building, số 275 đường NT, phường TX Trung, quận TX, thành phố Hà Nội; xin vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

(1). Ngày 04.3.2020 và ngày 06.3.2020, ông TXL và bà NTTN có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân quận TX giải quyết việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nội dung yêu cầu cụ thể như sau:

+ Về hôn nhân:

Ông TXL và bà NTTN kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 22.9.2004 tại Ủy ban nhân dânphường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn, ông TXL bị khởi tố, bắt tạm giam về tội "nhận hối lộ" hiện đang bị tạm giam từ ngày 14.8.2019, hai bên xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

+ Về con chung;Ông TXL và bà NTTN có 02 con chung: TTH, sinh ngày 21.10.2005 và TNBC, sinh ngày 21.12.2012. Hai bên thỏa thuận giao cả hai con chung cho bà NTTN trực tiếp nuôi dưỡng, ông TXL không phải cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung, vay nợ chung và riêng:Ông TXL và bà NTTN tự thỏa thuận không yêu cầu tòa giải quyết.

+ Về lệ phí:Ông TXL và bà NTTN tự chịu lệ phí ly hôn theo quy định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận TX, thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm: Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên họp hôm nay, Thẩm phán, thư ký Tòa án đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về trình tự giải quyết việc dân sự; các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Về nội dung, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ, đã được thẩm tra tại phiên họp, đề nghị: công nhận thuận tình ly hôn giữa ông TXL và bà NTTN; giao cả hai con chungTTH, sinh ngày 21.10.2005 và TNBC, sinh ngày 21.12.2012 cho bà NTTN trực tiếp nuôi dưỡng, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ông TXL; ông TXL và bà NTTNkhông yêu cầu tòa án

giải quyết về tài sản nên không xét và phải chịu lệ phí việc dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân quận TX nhận định:

[1] Về tố tụng: ÔngTXLhiện nay đang bị tạm giam tại Trại giam T17 Bộ công an và xin vắng mặt tại phiên họp. Tại phiên họp, bà NTTN có đơn xin vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu như đã trình bày trong đơn yêu cầu.

[2] Về hôn nhân: Hôn nhân giữa ông TXL và bà NTTN là hôn nhân hợp pháp. Nay ông bà có đơn đề nghị công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2015 nên chấp nhận.

[3] Về con chung:Ông TXL và bà NTTN có 02 con chung: TTH, sinh ngày 21.10.2005 và TNBC, sinh ngày 21.12.2012. Hai bên thỏa thuận giao cả hai con chung cho bà NTTN trực tiếp nuôi dưỡng, ông TXL không phải cấp dưỡng nuôi con. Sự thỏa thuận của ông TXL và bà NTTN là tự nguyện, đúng quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[4] Về tài sản: Ông TXL và bà NTTNkhông yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản khi ly hôn nên Tòa án không xem xét.

[5] Về lệ phí:Ông TXL và bà NTTN mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí việc dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứĐiều 212, Điều 213, 367, 369, 370, 371, 396, 397của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1- Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa ông TXL và bà NTTN.

2- Về nuôi con chung: Ông TXL và bà NTTN có 02 con chung: TTH, sinh ngày 21.10.2005 và TNBC, sinh ngày 21.12.2012.

Giao cả hai con chung TTH, sinh ngày 21.10.2005 và TNBC, sinh ngày 21.12.2012 cho bà NTTN trực tiếp nuôi dưỡng, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ông TXL cho đến khi bà NTTN có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác.

Ông TXL được quyền đi lại trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

3- Về chia tài sản: ông TXL và bà NTTNkhông yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

4- Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: ông TXL và bà NTTN mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng hai bên đã nộp tại biên lai số 0006932ngày 09.3.2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận TX, thành phố Hà Nội.

5- Quyền kháng cáo, kháng nghị: Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay, không bị kháng cáo, kháng nghị theo trình tự phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận TX;
- Thi hành án dân sự quận TX;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu.

PT

(27) Tùy từng trường hợp mà ghi rõ các căn cứ pháp luật để ra quyết định.

(28) Ghi các quyết định của Tòa án về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án, về áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời, án phí, chi phí tố tụng và quyền kháng cáo đối với bản án; trường hợp có quyết định phải thi hành ngay thì phải ghi rõ quyết định đó. Đối với trường hợp xét xử sơ thẩm lại vụ án mà bản án, quyết định đã bị hủy một phần hoặc toàn bộ theo quyết định giám đốc thẩm, tái thẩm thì ghi vấn đề tài sản, nghĩa vụ đã được thi hành (nếu có) theo bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật nhưng bị hủy; trường hợp có quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 482 của Bộ luật tố tụng dân sự thì phải ghi rõ nội dung về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án.

(29) Phần cuối cùng của bản án, đối với bản án được thông qua tại phòng nghị án thì phải có đầy đủ chữ ký, ghi rõ họ tên của các thành viên Hội đồng xét xử và đóng dấu (bản án này phải lưu vào hồ sơ vụ án); đối với bản án để gửi cho các đương sự, cơ quan, tổ chức, cá nhân khởi kiện và Viện kiểm sát thì ghi như sau:

Nơi nhận:

Ghi những nơi mà Toà án cấp sơ thẩm phải giao hoặc gửi bản án theo quy định tại Điều 269 của Bộ luật tố tụng dân sự và những nơi cần lưu bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)